

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2017.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Cường;
2. Ông Trương Hữu Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơ, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát Viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Ánh H**, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số nhà 27, tổ 19, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Hùng Đ**, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà 27, tổ 19, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hùng Đ tự nguyện chung sống từ năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn để lo cho cuộc sống gia đình, thường xuyên uống rượu, ham cờ bạc làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, ngoài ra anh Đ còn chửi mắng chị, từ đó vợ chồng thường xuyên gây gổ. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly

hôn với anh Đ.

Về con chung: Có 02 con chung:

- Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 03/7/2003;
- Lê Công M, sinh ngày 09/3/2005.

Chị yêu cầu được nuôi 02 con chung, yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung số tiền 700.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Lê Hùng Đ trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh thừa nhận có đánh đề, gây nợ nần, có uống rượu, do mỗi khi uống rượu về chị H chửi mắng anh nên vợ chồng mới xảy ra gây gổ. Trước đây chị H xin ly hôn, anh hứa sẽ sửa đổi không đánh đề nữa, nên vợ chồng đoàn tụ. Nay chị H xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ.

Về con chung: Có 02 con chung:

- Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 03/7/2003;
- Lê Công M, sinh ngày 09/3/2005.

Các con chung có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị H, anh Đ tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống thường xảy ra mâu thuẫn do anh Đ mê cờ bạc, đánh đề

dẫn đến nợ nần; đến năm 2016 do mâu thuẫn ngày càng gay gắt, chị H đã khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ nhưng anh Đ cam kết sửa đổi khuyết điểm nên vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên cho đến nay, anh Đ không sửa đổi được những khuyết điểm cũ mà còn phát sinh thêm mâu thuẫn mới như hăm dọa đến tính mạng, gây hoang mang lo sợ cho chị H; đập phá nhiều tài sản trong gia đình... Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 03/7/2003 và Lê Công M, sinh ngày 09/3/2005. Chị H, anh Đ thống nhất người trực tiếp nuôi con theo nguyện vọng của con và nguyện vọng của các con là sống cùng chị H nên giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị H, anh Đ thống nhất anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung, đồng thời thu nhập của chị H là 10.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con, nên ghi nhận.

[3] Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Theo Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chị Phan Thị Ánh H phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Ánh H đối với anh Lê Hùng Đ.

1.1. Chị Phan Thị Ánh H và anh Lê Hùng Đ chấm dứt quan hệ vợ chồng.

1.2. Về con chung: Có 02 con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 03/7/2003 và Lê Công M, sinh ngày 09/3/2005.

Chị Phan Thị Ánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lê Thị Ngọc T và Lê Công M. Anh Lê Hùng Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Hùng Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản riêng, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phan Thị Ánh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0015200 ngày 28/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh (đã nộp xong).

3.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , các đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- Chi cục THA H.D,
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

TẠ THỊ HẠ